

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2022/HS-PT**

Ngày: 16 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLPT-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 489/2021/HS-ST, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc S; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn anh em, vợ thứ nhất Phạm Kim T, sinh năm 1992 (ly hôn năm 2011), có 01 con chung sinh năm 2009, vợ thứ hai Trần Thị H, sinh năm 1989 (ly hôn năm 2017), có 02 con chung sinh năm 2012 và năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

(Trong vụ án này còn có bị hại anh Hà Văn T, Nguyễn Quốc D, Trần Văn C nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S là người làm nghề chạy xe ba gác và đậu xe tại bãi đất trống thuộc Công ty cổ phần Phát triển đường C, đoạn trước Công ty thép S thuộc khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, anh Hà Văn T, ngụ tại 1388/22 khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm nghề lái xe ô tô tải chở hàng có điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-540.00 đến bãi đất trống trên để đậu chờ khách rồi đi bộ sang quán cà phê L ở phía đối diện để uống cà phê. Lúc này, S đến gặp anh T yêu cầu anh T phải đóng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)/ một tháng mới được đậu xe tại bãi đất trống, anh T nói S cho đậu chạy thử một tháng nếu chạy được sẽ đóng tiền nhưng S không đồng ý và yêu cầu anh T phải đóng tiền mới được đậu rồi bỏ đi. Khoảng ba ngày sau, anh T tiếp tục lái xe ô tô tải ra bãi đất trống đậu thì S điện thoại yêu cầu anh T đóng tiền rồi cúp máy.

Đến khoảng 07 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2020, anh T điều khiển xe ô tô tải đến bãi đất trống trên đậu rồi sang quán cà phê L uống cà phê thì S đi đến nói với anh T “Sao ông lì quá vậy, ông đừng đậu xe ở bãi xe của tôi nữa”, anh T có nói “Đâu phải đất của mày đâu mà tao không được đậu”, S dùng tay tát vào mặt anh T một cái rồi bỏ đi qua bàn khác ngồi uống nước, sau đó S bỏ đi thì anh T đến Công an phường T trình báo sự việc. Tại Công an phường T, S khai nhận hành vi như trên, Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định tháng 12 năm 2019 anh Nguyễn Quốc D, ngụ tại ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau làm nghề chạy xe ôm phải nộp cho S 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), để được vào đậu xe tại bãi đất trống trên. Tháng 05 năm 2020, anh Trần Văn C ngụ tại xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông làm nghề chạy xe ôm phải đóng cho S 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), để được đậu xe đón khách tại bãi đất trống trên.

Trong quá trình điều tra bị cáo chỉ khai nhận hành vi phạm tội đối với anh Hà Văn T, còn đối với anh Nguyễn Công D và anh Trần Văn C bị cáo không thừa nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn T, Nguyễn Quốc D, Trần Văn C không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 220/CT-VKSBH, ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Ngọc S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 489/2021/HS-ST, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:*

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 (một) năm tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Về tội danh và hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 04 tháng 7 năm 2020, bị cáo đã có hành vi trực tiếp đòi tiền, gọi điện thoại và sau đó tát vào mặt anh Hà Văn T khi anh T đậu xe tại bãi đất trống thuộc Công ty cổ phần phát triển đường C, đoạn trước Công ty thép S thuộc khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để chờ khách mà không đưa tiền cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn nhận tiền của anh Nguyễn Quốc D và anh Trần Văn C là người hành nghề xe ôm, xe ba gác khi vào đậu xe đều phải buộc nộp tiền cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều

170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Nguyễn Ngọc S là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đang trực tiếp nuôi 03 con nhỏ; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi nhiều lần đối với nhiều người mà cụ thể là anh Hà Văn T, Nguyễn Công D và Trần Văn C nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “...g) Phạm tội 02 lần trở lên...” là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 489/2021/HS-ST, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND thành phố B (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THADS thành phố B (1);
- Công an thành phố B (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Thẩm phán (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Huỳnh Hoa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (1);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh